

Quan niệm về hoạt động dòng họ

(Qua khảo sát tại Nghệ An)

Bùi Thị Hương Trầm

Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới

Tóm tắt: Dựa trên số liệu điều tra “Mối quan hệ dòng họ với cuộc sống gia đình ở nông thôn Việt Nam qua 30 năm Đổi mới” do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2015, bài viết tìm hiểu quan niệm về hoạt động dòng họ. Kết quả phân tích cho thấy, trong quan niệm của người dân, hoạt động dòng họ là nét đẹp văn hóa được giữ gìn và phát huy. Hoạt động dòng họ mang tính tiếp nối, lan tỏa và biến đổi. Quan hệ dòng họ in dấu ấn ở hầu hết các mặt của đời sống, thiết lập thế tương quan giữa các cá nhân và nhóm xã hội theo nhiều chiều cạnh. Tác giả cho rằng, trong bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế thị trường hiện nay, điều quan trọng cần phải lưu tâm chính là việc khai thác tính nhân văn nền tảng của hoạt động dòng họ để vừa có thể bảo tồn và phát huy được những giá trị truyền thống lại vừa kết nối phù hợp với những giá trị hiện đại.

Từ khóa: Gia đình; Dòng họ; Văn hóa truyền thống; Giá trị.

1. Đặt vấn đề

Claude Lévi-Strauss, nhà nhân học Pháp nổi tiếng với công trình *Cấu trúc cơ bản của quan hệ thân tộc* (1949), là người đầu tiên nhấn mạnh đến

tầm quan trọng của liên minh bên trong cấu trúc thân tộc. Ông nêu lên ý tưởng rằng mọi xã hội con người đều xây dựng trên một đơn vị tối thiểu về thân tộc: hạt nhân của thân tộc. Học thuyết tổng quát này được gọi dưới cái tên là *học thuyết về liên minh*. Quan hệ liên minh này cung cấp những định hướng xã hội đa dạng, theo đó có thể phát triển nhiều mối quan hệ khác nhau (Schultz và Lavenda, 2001, dẫn theo Đặng Thị Hoa, 2008).

Chất keo tạo nên sự gắn kết trong mối liên hệ thân tộc được thể hiện bằng việc tham gia những hoạt động chung của dòng họ như đám hiếu, đám hỏi, những ngày giỗ chạp, giúp công khi làm nhà hay khi vào mùa vụ... Sự chia sẻ về tinh thần được thể hiện bằng việc thường xuyên qua lại, thăm hỏi động viên nhau hằng ngày cũng như khi khó khăn. Trong các dịp thờ cúng tổ tiên, mỗi thành viên trong họ cùng nhau thực hiện các nghi lễ, cùng tham dự vào “những bữa cơm cộng cảm” chỉ để nhắc nhớ nhau rằng họ là những người có cùng một dòng máu và vì thế phải liên kết với nhau thành một khối. Không có văn bản trịnh trọng, chỉ có lời nhấn trao truyền nhưng hiếm có gia đình nào vắng mặt trong những khi có “việc họ” (Lê Thị Ngọc Diệp, 2015; Trần Long, 2015; Mai Văn Hai, Ngô Thị Thanh Quý, 2012; Nguyễn Thị Thu, 2011; Nguyễn Đức Truyền, 2003; Vũ Văn Quân, 2002). Tuy nhiên, một số nghiên cứu về biến đổi quan hệ dòng họ đã chỉ ra rằng: những tác động kinh tế - xã hội hiện nay khiến cho quan hệ họ hàng lỏng lẻo và khác biệt (Trần Ngọc Khánh, 2015; Nguyễn Đức Truyền, 2003; Vũ Văn Quân, 2002; Phan Đại Doãn, 2001). Tôn ti trật tự bản vị nặng nề dẫn đến mất đoàn kết ngay trong họ tộc và tạo ra tiền lệ “ra việc làng giữ lấy họ, ra việc họ giữ lấy anh em”. Đôi khi việc của dòng họ được người ta nói đến với ẩn ý cổ hủ ở vùng nông thôn nên còn bị coi nhẹ hoặc cho rằng không thực sự phù hợp với xã hội văn minh, hiện đại.

Dựa trên kết quả khảo sát do Viện Nghiên cứu Gia đình và Giới thực hiện năm 2015, bài viết nhằm tìm câu trả lời cho câu hỏi “hiện nay, hoạt động dòng họ có vị trí như thế nào trong suy nghĩ, quan niệm của người dân?”. Khảo sát được thực hiện với mẫu định lượng là 401 đại diện gia đình ở địa bàn nông thôn (xã Quỳnh Thanh và xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) và 209 học sinh lớp 12 (của các xã thuộc huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An). Mẫu định tính là 100 cá nhân tham gia vào các phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm.

2. Vai trò, vị trí, ý nghĩa của hoạt động dòng họ trong quan niệm của người dân

Đối với người Việt, mối quan hệ huyết thống, thân tộc là vô cùng quan trọng. Dù đi xa hay gần, mỗi người đều luôn ý thức về cội nguồn, tổ tiên, dòng họ. Kết quả nghiên cứu của đề tài góp phần khẳng định nhận định này khi đại đa số người dân tại địa bàn khảo sát đều khẳng định ý nghĩa của hoạt động dòng họ. Họ cho rằng hoạt động dòng họ là phong tục tốt cần gìn giữ; là dịp để tỏ lòng thành kính với ông bà tổ tiên; là dịp để giáo dục con cháu; là dịp để thể hiện và làm tăng thanh thế của dòng họ. Điều đáng lưu ý là cho dù ở thế hệ trẻ (học sinh) hay thế hệ người trưởng thành (đại diện hộ gia đình), nhận định về ý nghĩa hoạt động dòng họ là khá tương đồng. Duy chỉ có quan điểm cho rằng hoạt động dòng họ là dịp để thể hiện và làm tăng thanh thế của họ tộc là có sự khác biệt giữa các thế hệ, cụ thể tỷ lệ đồng tình với quan niệm trên ở nhóm học sinh chỉ bằng một nửa so với nhóm đại diện gia đình.

2.1. Hoạt động dòng họ là phong tục tốt cần gìn giữ

Kết quả nghiên cứu cho thấy ý thức dòng họ gắn liền với ý thức về tổ tông, không phân biệt bên lương hay bên giáo dù mỗi bên có những đặc thù riêng. Theo số liệu thống kê, toàn xã Quỳnh Yên có 27 dòng họ lớn nhỏ. Trải qua nhiều thế hệ, các dòng họ đều giữ gìn và phát huy hoạt động dòng họ để xây dựng dòng họ vững mạnh, làng xóm yên vui, gia đình hạnh phúc (Báo cáo của Ủy ban Nhân dân xã Quỳnh Yên, 2015). Hoạt động dòng họ được gìn giữ nối tiếp cho đời con cháu thông qua rất nhiều hoạt

Bảng 1. Quan điểm "đồng ý" về ý nghĩa của hoạt động dòng họ

Hoạt động dòng họ	Đại diện hộ (%)	Học sinh (%)
Là phong tục tốt cần gìn giữ	98,8	98,1
Là dịp để tỏ lòng thành kính với ông bà tổ tiên	99,3	99,5
Là dịp để giáo dục con cháu	99,3	87,6
Là dịp để thể hiện và làm tăng thanh thế của họ tộc	91,5	59,3
N =	401	209

động, từ những sự kiện lớn (như đại hội họ tộc, giỗ họ) đến những phong trào mang tính động viên, khuyến khích (như phong trào khuyến học, hỗ trợ trong sản xuất, làm ăn)... Mỗi gia đình, khi có sự kiện, đều đến tháp hương báo cáo và xin lộc của tổ tiên: “*Có nhà đến làm sớ làm tấu xin lộc cho con thi đại học, rồi con cháu lấy vợ lấy chồng, có cháu nội, cháu ngoại đến báo cáo tổ tiên...*” (PVS trưởng ban nghi lễ, Quỳnh Yên).

Hoạt động dòng họ thường gắn liền với nhà thờ họ. Theo suy nghĩ của người dân tại điểm nghiên cứu thì giữ gìn nhà thờ họ chính là một cách để giữ gìn hoạt động dòng họ. Chính vì thế, các họ luôn cố gắng xây dựng, trùng tu nhà thờ họ. Ví dụ ông trưởng họ Lê Văn (xã Quỳnh Yên) đã cung tiến đất cho nhà thờ họ để thêm phần rộng rãi, khang trang. Hay đất nhà thờ họ Hồ Nam Sơn (xã Quỳnh Yên) trong một giai đoạn lịch sử đã phải bán đi một phần thì hiện nay con cháu đã góp tiền mua lại.

Quỳnh Thanh là xã công giáo toàn тòng, có 5 giáo họ: Thanh Dạ, Cự Tân, Hiền Môn, Thanh Tân và Thanh Xuân. Giáo họ không phải là “dòng tộc” hay “chi họ” như trong các làng xã người lương, nhưng là một cộng đoàn, một đơn vị trong hệ thống tổ chức của Giáo hội Công giáo. Nhiều hộ gia đình sống trong một vùng nhất định được giáo quyền công nhận và cho phép thiết lập thành giáo họ lệ thuộc một giáo xứ nào đó ở gần. Như thế, xét về phương diện pháp lý hoặc nguyên tắc tổ chức hành chính, giáo họ cũng phải được quy định theo ranh giới địa dư. Tuy nhiên, tại Quỳnh Thanh, giáo họ được coi như một “họ tộc”, nghĩa là thuộc về giáo họ theo cảm tính hoặc tình cảm chứ không theo địa danh nơi mình đang ở. Có nhiều hộ thuộc họ giáo này nhưng sống trên phần đất của họ khác (An-Phong Phan Văn Sâm, 2014). Có lẽ chính vì điểm khác biệt này mà tại xã Quỳnh Thanh, các hộ gia đình cũng tổ chức sự kiện họp họ hàng năm, đặc biệt họ nào có con dâu/con rể là người lương.

Theo phỏng vấn sâu một đại diện gia đình tại xã Quỳnh Thanh: trước năm 1962, bên Giáo cầm thờ ông bà cha mẹ nhưng sau năm 1962, quy định này bị bãi bỏ vì xây dựng tư tưởng mới “giáo hội sống trong lòng dân tộc”. Họ tộc nằm trong họ giáo: “Trong sinh hoạt tôn giáo lúc đó mới thấy nổi dòng họ lên. Các hội giáo mới phát động tìm về dòng họ” (PVS trưởng họ, Quỳnh Thanh). Sau khi tham gia giáo họ tại nhà thờ, các dòng họ quay về họp họ tại nhà trưởng họ hoặc bất kỳ một nhà nào rộng rãi. Bên giáo chỉ khác bên lương là không có nhà thờ họ. Với người bên giáo, họ nào

có điều kiện họp một năm một lần, họ nào không có điều kiện thì 2-3 năm họp một lần. Tuy nhiên, vào tháng 11 âm⁽¹⁾ hàng năm, giáo hội thường tổ chức “lễ cầu hôn” tại nhà thờ để lãnh ân xá cho các linh hồn đã qua đời, cầu cho tổ tiên, ông bà, cha mẹ sớm về hưởng phước thiên đàng, được “nghỉ yên muôn đời trong nơi mát mẻ hạnh phúc”. Với người bên giáo, lễ cầu hôn rất quan trọng, vừa cầu cho linh hồn người chết được cứu thoát khỏi Luyện ngục⁽²⁾, vừa để người sống được tỏ lòng hiếu thảo đền ơn.

2.2. Hoạt động dòng họ là dịp để tỏ lòng thành kính với ông, bà tổ tiên

Nói đến tín ngưỡng tổ tiên là nói đến một vấn đề mang tính tâm linh. Cho dù không thể đưa ra được những bằng chứng hoặc những cốt nghĩa cụ thể, nhưng có lẽ, không ai không nghĩ đến những phúc đức mà tổ tiên để lại cho con cháu (Vũ Ngọc Khánh, 1997). Hoạt động thờ cúng là mối dây liên đới mật thiết giữa tổ tiên (những người đã chết) và con cháu (những người đang sống), là điểm gặp gỡ giữa vũ trụ hữu hình và thế giới linh thiêng. Người dân quan niệm, tổ tiên sau khi chết sẽ về cõi vô hình nhưng linh hồn không mất đi mà vẫn dõi theo con cháu. Vì vậy, càng chu toàn việc thờ cúng bao nhiêu thì con cháu càng được hưởng phúc và thanh thản bấy nhiêu (Lê Thị Ngọc Diệp, 2015). Tại điểm nghiên cứu, ngày tế Tổ đã trở thành ngày hội lớn của con cháu gần xa. Mỗi họ trong xã Quỳnh Yên đều có ngày tế tổ riêng.

“Đến ngày tế Tổ, dù bạn đến đâu, gia đình tôi cũng cố gắng thu xếp tham dự bởi đây là dịp gặp mặt đông đủ anh em, cháu con trong họ. Ngày tế Tổ rất vui và ấm cúng” (PVS nữ buôn bán, Quỳnh Yên).

Thanh niên rất muốn tham gia ngày tế Tổ vì được thắp hương xin lộc của tổ tiên, được gặp gỡ các thành viên trong họ: “*Năm nào em cũng tham gia ngày tế Tổ. Minh được thắp hương xin lộc, cầu tổ tiên phù hộ cho gia đình mạnh khỏe, làm ăn thuận lợi. Cả họ thường tập trung đông đủ nhất vào dịp tế Tổ [...] Hoạt động dòng họ vừa là nhiệm vụ, vừa mang ý nghĩa tâm linh nên ai cũng tích cực tham gia*” (PVS nam thanh niên chưa lập gia đình, Quỳnh Yên).

Ngày tế Tổ tại xã Quỳnh Yên hiện nay được thực hiện theo đúng nghi lễ truyền thống. Trước ngày tế chính, có “Tế cáo” (hay còn gọi “Yết cáo”) để báo cáo tổ tiên ngày mai các con cháu sẽ tế tự. Trong ngày tế chính

thường thực hiện ba bước: 1- Cúng tổ tiên; 2- Thảo luận các hoạt động trong họ: trước tiên, trưởng họ tóm tắt các hoạt động năm vừa qua và nêu phương hướng năm tới (ví dụ: xây dựng mô mả, tu sửa nhà thờ họ, đóng quỹ họ...), sau đó cả họ cùng bàn bạc; 3- Thủ lộc.

Đối với một số họ lớn trong xã, dàn trống/cồng chiêng phục vụ tế lễ được mua riêng và lễ phục cũng được may riêng với quy định cụ thể về kiểu dáng, màu sắc. Ví dụ lễ phục của họ Hoàng tại xã Quỳnh Yên: “*Lễ phục của nam là áo the, khăn xếp. Chủ tế là màu đỏ, bồi báu⁽³⁾ là màu vàng, chấp sự là màu xanh. Tế nữ⁽⁴⁾ có áo dài nâu, thắt eo đầy đủ. Người đánh trống có loại áo khiêng kiệu đánh trống*” (PVS trưởng ban nghi lễ, Quỳnh Yên). Một số họ không may lễ phục, thường mời đội tế của xã, có quần áo tế chính tề và đội nhạc để làm lễ. Quy mô lễ tế Tổ được tổ chức rộng, có sự tham gia của tất cả con cháu trong họ và đại diện các họ trong làng.

Để chuẩn bị cho ngày tế Tổ, các công việc được bàn trước từ một đến hai tháng. Một trong những công việc quan trọng là rà soát các chi trong họ để chọn chi chuẩn bị “kính lê”⁽⁵⁾. Chi này phải đảm bảo tiêu chí “sạch sẽ”⁽⁶⁾ để đảm bảo độ sạch sẽ cho các đồ làm lễ: “*Các chi được lựa chọn làm kính lê phải rất chú tâm trong khi thực hiện. Đúng ngày, đúng giờ phải đội lê đến. Thậm chí người trong chi còn phải đem nước đến tận nơi chuẩn bị lê để nấu xôi, luộc thịt*” (PVS trưởng ban nghi lễ, Quỳnh Yên).

Hoạt động tế Tổ hàng năm chính là sợi dây gắn kết bền chặt của mối quan hệ dòng họ hiện nay. “*Nó vừa là tình cảm, vừa là trách nhiệm. Các việc to hay nhỏ trong dòng họ cũng từ ngày tế Tổ mà ra. Ngày tế Tổ là ngày con cháu hướng về tổ tiên, tri ân, giáo dục, phát huy dòng họ*” (TLN nam, Quỳnh Yên). “*Hiện nay con cháu rất hướng về dòng họ: cung tiến tiền để xây dựng cơ sở vật chất tốt hơn, tế lễ đầy đủ hơn, tụ họp cũng đầm ấm hơn. Con cháu sao nhãng chạy đua kinh tế, ít quan tâm đến dòng họ chỉ là hiện tượng cá biệt*” (PVS đại diện Hội đồng gia tộc, Quỳnh Yên).

Tuy nhiên, một số cao niên trong dòng họ bày tỏ lo lắng về sự sao nhãng của thế hệ trẻ trong tìm hiểu ý nghĩa của hoạt động dòng họ: “*Lớp trẻ hiện nay tham gia các hoạt động dòng họ chỉ đơn thuần là thực hiện nghĩa vụ với tổ tiên mà chưa chú ý tới lịch sử của dòng họ mình*” (PVS người cao tuổi, Quỳnh Yên). Băn khoăn này không phải là không có cơ sở. Cuộc trò chuyện với một thanh niên ở Quỳnh Yên đã cho thấy điều

60 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 5, tr. 54-66

này: “Em không rõ cụ tổ, không biết mình là đời thứ mấy, cũng không rõ họ có gia phả không. Em biết trưởng họ nhưng ít nói chuyện vì ông ở xa khác, một năm chỉ gặp một lần vào ngày giỗ họ và vì ông già rồi, ngoài 70 tuổi nên khó nói” (PVS nam thanh niên chưa lập gia đình, Quỳnh Yên).

Đặt trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, hoạt động dòng họ đã có một số thay đổi để quy tụ được đông đủ con cháu hơn. Những thay đổi cụ thể bao gồm:

- Thay đổi ngày tế Tổ: Theo phong tục, ngày tế Tổ phải dựa vào “Khả ước”⁽⁷⁾. Hiện nay, ngày tế Tổ thường tổ chức vào đầu năm để thuận tiện cho con cháu về tham gia đồng đủ: “Cứ mùng 3, mùng 4 hết Tết thì từ mùng 5 là đến phân Họ. Họ nào chậm nhất là tế Tổ vào sáng mùng 10. Như thế con cháu mới có thể tham dự được đồng đủ” (PVS trưởng họ, Quỳnh Yên).

- Thay đổi quy định và tiêu chí lựa chọn dàn tế nữ: Trước đây, nhất định phải có tế nữ và tế nữ nhất định phải là đồng trinh. Hiện nay, trong buổi tế có thể có tế nữ, có thể không và đồng trinh không còn là tiêu chí quan trọng: “Bây giờ chọn tế nữ rất khó. Bữa nào tế vào ngày nghỉ lễ/chủ nhật thì có, tế vào ngày thường thì các cháu bạn đi học, đi làm. Bây giờ nữ có chồng cũng được, lấy con đâu nào cũng được” (PVS trưởng ban nghi lễ, Quỳnh Yên).

- Thay đổi quy định được thắp hương trong nhà thờ họ: Trước đây, phụ nữ không được vào nhà thờ họ. Bây giờ, phụ nữ đã được vào thắp hương, dâng hoa, xin lộc vì “dòng họ cũng cần thanh lọc những cái cổ hủ và dòng họ cũng như xã hội thôi, phải bình đẳng” (PVS nam nông dân, Quỳnh Yên).

- Thay đổi quy định ghi tộc phả: Trước đây tộc phả chỉ ghi con trai và con gái trong họ - nghĩa là căn cứ vào tính huyết thống. Hiện nay con đâu đã được ghi vào tộc phả - nghĩa là tính tiêu chí “được chôn vào khu mộ tổ”.

2.3. Hoạt động dòng họ là dịp để giáo dục con cháu

Nghiên cứu này ghi nhận sự giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn rất sâu sắc qua mỗi kỳ xuân tế cũng như các dịp tế lễ khác của dòng họ. Tuy ở khu vực Đông Nam Á, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên không phải là tín ngưỡng đầu tiên nhưng ở Việt Nam, mọi tín ngưỡng tôn giáo đều lấy

nó làm nền tảng. Không những Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo mà những đạo mới lập như Cao Đài, Hòa Hảo đều có cùng đặc điểm như vậy. Ngay cả đạo Thiên Chúa, tuy theo nguyên lý chỉ thờ Chúa nhưng các gia đình vẫn tổ chức giỗ tổ tiên và mời những người thân đến dự (Phan Ngọc, 1998).

Việc thờ cúng tổ tiên đã tạo dựng ý thức thường trực về gia phong. Trong mỗi kỳ xuân té, trước bàn thờ tổ tiên nghi ngút khói hương, trưởng họ nhắc lại công đức của các vị tiền nhân, đọc lịch sử dòng họ, đọc những bài tựa, bài ký răn dạy con cháu ý thức về cội nguồn, về truyền thống, gia phong của gia tộc. Điều này rất có giá trị trong xây dựng nhân cách cho mỗi thành viên.

“Họ tôi có bài văn cáo giáo dục về tư tưởng, đạo đức cho con cháu. Chúng tôi đã soạn dưới dạng thơ - gọi là Phả thi để con cháu dễ nghe, dễ thuộc:

Trước bàn thờ có lời cáo rắng:

Sống làm khôn, thác làm thiêng, tạo hóa lúc lên dòng đức mâu

... Cây có cội, nước có nguồn

Tinh thần dẫu tử cũng như sinh, nhân quý vẫn là một lẽ

... 17 đời con cháu lại đông vui, đùm lấy nhau, bọc lấy nhau

Trẻ tới lớn, lớn tới già, trong một họ không kể ai khác cả

Ngoảnh đầu lại mấy trăm năm về trước

Sống ở đây, nhóm họp cũng ở đây, nề nếp cũng đến trọn mãi mãi

... Cả gia tộc mặn mà tình nhất thế

Ăn chung nhau, ở chung nhau, vui hát chung nhau

Hôm nay ngày xuân té bạc lẽ kính dâng

Rượu hiến ba tuần hương bay nghi ngút

Dưới minh phú tiêm linh có biết

Hướng đất thành cõi trú tâm linh”. (PVS phó ban gia tộc họ Hồ, Quỳnh Yên)

Không chỉ nhắc nhở con cháu ý thức về cội nguồn, hoạt động dòng họ còn chú ý tới giáo dục truyền thống hiếu học. Thường trong kỳ xuân té, các dòng họ báo cáo thành tích học tập của con em trong năm đó và phát

62 Nghiên cứu Gia đình và Giới. Quyển 26, số 5, tr. 54-66

phần thưởng, nhắc nhở con cháu gắng sức học hành. Những buổi lễ như thế có giá trị như buổi lễ phát phần thưởng trong dịp tổng kết năm học ở nhà trường, nuôi dưỡng ý thức thường trực về việc học. Việc giáo dục truyền thống hiếu học được tiến hành rất mạnh mẽ ở cả hai điểm nghiên cứu. Tất cả các dòng họ đều có ban khuyến học và quỹ khuyến học của dòng họ. Trong quyển sử của hầu hết các dòng họ đều có phần “Khoa danh trường biên”⁽⁸⁾. Họ Hồ tại xã Quỳnh Yên còn có nhà bia, ghi tên tuổi trên bảng vàng những người thành đạt về học vấn. Xã Quỳnh Yên những năm trở lại đây luôn được xếp vào tốp đầu của huyện về việc học sinh đỗ đại học: ‘Từ những năm 1990 trở lại đây, việc học được quan tâm nên con em thành đạt. Trước chưa đến 10 người nhưng từ 2000 trở lại đây ít nhất là 30 em’ (PVS cán bộ xã Quỳnh Yên).

Nội dung giáo dục con cháu hướng về nguồn cội và đề cao tinh thần hiếu học cũng được các họ tộc bên Giáo đặc biệt chú trọng. Các họ tộc bên Giáo thường tổ chức đại hội họ tộc 3 năm 1 lần và bàn đến rất nhiều vấn đề, ví dụ: thúc đẩy phong trào khuyến học, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, xây dựng quy ước họ, cách sống tốt đời đẹp đạo, kính chúa/yêu thương lẫn nhau.

“Hoạt động dòng họ là để tôn vinh tổ tiên, biết ơn bậc sinh thành, dưỡng dục; nhắc nhở con cháu biết kính nhau, nể nhau, biết đối nội đối ngoại, học hành có trình độ. Xã hội hay giáo hội bao giờ cũng có hai mặt Thiên chúa và Tổ quốc, hai bên đều lo cho con người cả” (PVS trưởng họ Trần Văn, Quỳnh Thanh).

“Quy chế của họ tộc là những người đậu các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, các trường tu sĩ đều được khen thưởng. Ví dụ năm ngoái 2 em đậu đại học, mỗi em được 100 nghìn, tu sĩ⁽⁹⁾ được 200 nghìn” (PVS trưởng họ Trần Khôi, Quỳnh Thanh).

Việc đóng quỹ khuyến học trong các dòng họ tại địa bàn nghiên cứu không phải là gánh nặng đối với các gia đình. Hoạt động này được ghi nhận là có ý nghĩa và mang tính khuyến khích/động viên con cháu: ‘Việc đóng quỹ khuyến học rất có ý nghĩa và nên làm, tốt cho gia đình và xã hội’ (PVS, nữ đại diện hộ gia đình, Quỳnh Yên).

Có thể nói, sinh hoạt dòng họ đã góp phần điều chỉnh hành vi cá nhân và thường là hướng tới cái tốt đẹp hơn. Cơ chế điều chỉnh này thường thông qua quy ước dòng họ, theo đó, tinh thần chủ yếu là đề cao chữ hiếu

và giáo dục truyền thống hiếu học. Trên ý nghĩa như thế, dòng họ - như một cộng đồng kỷ cương, sẽ là cơ sở cho kỷ cương của gia đình, kỷ cương cho toàn bộ cộng đồng, xã hội (Vũ Văn Quân, 2002). Tinh thần này được thể hiện rõ qua “khẩu hiệu” của dòng họ:

“Tổ quốc thiêng liêng

Dòng họ vĩnh truyền

Gia đình hạnh phúc” (PVS, nam đại diện hộ gia đình, Quỳnh Yên)

2.4. Hoạt động dòng họ là dịp để thể hiện và làm tăng thanh thế của họ tộc

Người trong dòng họ thường có chung niềm tự hào, vinh dự về dòng họ. Nhiều nhân vật kiệt xuất đã mang lại vinh quang cho gia đình, dòng họ, xóm làng, dân tộc. Tại xã Quỳnh Yên, “*Họ Hồ Công có công khai cơ⁽¹⁰⁾, thường làm quan to/chính trị. Họ Hoàng nghiêng về học vấn, có nhiều người học vị giáo sư tiến sỹ. Họ Lê nghiêng về kinh tế, có nhiều người kinh doanh thành đạt. Họ Hồ Nam Sơn có công với cách mạng, là họ duy nhất trong xã được Nhà nước tặng bằng khen và hưởng chế độ 1.250.000/tháng⁽¹¹⁾*” (PVS hội đồng gia tộc, Quỳnh Yên).

Giữa các họ tại hai điểm nghiên cứu không có sự ganh đua nhau: “*Hoạt động cơ bản là đoàn kết chứ không ganh đua. Về mặt nghi lễ, các họ còn học tập lẫn nhau [...] Địa phương có quy định cụ thể về xây mồ mả, không phải họ nào muốn xây lăng mộ to là được. Mới đây họ Hồ Công có công khai xin xây dựng khu lăng mộ của ông tổ lớn hơn, được xã chấp nhận thì mới được phép*” (PVS cán bộ xã Quỳnh Yên).

Tuy nhiên, trong các cuộc trò chuyện với thanh niên tại xã, tư tưởng ganh đua dù không thể hiện rõ nhưng vẫn là “niềm suy tư” và đôi khi là gánh lo của một số gia đình kinh tế khó khăn. Với thanh niên, dòng họ mạnh rất đáng tự hào nhưng không nhất thiết phải thể hiện bằng các hình thức giỗ họ hoành tráng, mà trên tất cả phải là tinh thần đoàn kết: ‘*Tư tưởng thấy họ khác làm giỗ to thì họ mình cũng cố làm cho được không phải là không có [...] Những gia đình có điều kiện còn đỡ chút gia đình kinh tế khó khăn lại là niềm suy tư. Không đồng ý thì không nên mà đồng ý thì phải cố [...] Giỗ họ chỉ nên là dịp để cả họ đoàn tụ, đoàn kết chứ không nên xôi thịt linh đình*” (PVS thanh niên chưa lập gia đình, Quỳnh Yên). Có lẽ xuất phát vì lý do này mà tỷ lệ thanh niên đồng ý với quan

điểm “Hoạt động dòng họ là dịp để thể hiện và làm tăng thanh thế họ tộc” chỉ bằng một nửa so với ý kiến của đại diện hộ gia đình như số liệu Bảng 1 đã đưa ra.Thêm vào đó, có thể vì đời sống của thanh niên hiện nay không còn quanh quần trong lũy tre làng nên ý thức về vai trò của dòng họ như một thiết chế chính trị không còn mạnh mẽ như những thế hệ trước.

3. Đôi nét bàn luận

Sinh hoạt dòng họ là nét đẹp văn hóa của người dân Nghệ An đã được duy trì từ hàng ngàn năm nay. Dòng họ là một kiểu tổ chức xã hội có tác động chi phối đến nhiều lĩnh vực khác nhau của làng xã. Liên kết dòng họ là hình thức có vai trò chi phối cá nhân ở nhiều lĩnh vực và nhiều mức độ khác nhau.

Người dân tiếp tục khẳng định ý nghĩa của hoạt động dòng họ, không phân biệt bên Lương hay bên Giáo dù mỗi bên có những đặc thù riêng. Hoạt động dòng họ là phong tục tốt được các dòng họ giữ gìn và phát huy. Ý thức về cội nguồn được thể hiện rõ nét qua hoạt động thờ cúng tổ tiên. Ngày tế Tổ trở thành ngày hội lớn của con cháu gần xa. Xu hướng phục hưng các hoạt động dòng họ thể hiện rõ nhất ở việc chấn chỉnh lại nghi lễ thờ cúng tổ tiên mà trước đây có phần sao nhãng, lập quỹ khuyến học khuyến tài, viết lại tộc ước để chấn chỉnh gia phong. Song song với việc khẳng định vai trò quan trọng của trưởng họ, các dòng họ cũng thành lập hội đồng gia tộc, lập ban liên lạc với mong muốn kết nối dòng họ trong toàn quốc. Các dòng họ còn bày tỏ mong muốn nhà nước quan tâm, tạo điều kiện trong việc cấp sổ đỏ cho nhà thờ họ, quy hoạch khu chôn cất tập trung cho dòng họ... Những hoạt động này đang trở thành nhu cầu thực sự trong cuộc sống hôm nay của người dân Nghệ An.

Mặc dù kết quả nghiên cứu không cho thấy tư tưởng ganh đua giữa các dòng họ nhưng đây cũng là vấn đề cần quan tâm nghiên cứu khi đặt trong bối cảnh về xu hướng phục hưng của các dòng họ. Kết quả nghiên cứu cũng không cho thấy sự thờ ơ của lớp trẻ với truyền thống văn hóa dòng họ nhưng đặt trong bối cảnh toàn cầu hóa và kinh tế thị trường - khi mối quan hệ họ hàng đã mở rộng phạm vi, không còn chủ yếu diễn ra tại làng xã như trong xã hội truyền thống thì vấn đề giáo dục hướng về cội nguồn cho lớp trẻ là điều cần đặc biệt lưu tâm.

Có thể nói, dòng họ là môi trường văn hóa mang tính đặc thù khi ý thức về trách nhiệm giáo dục con cháu hướng tới những giá trị tốt đẹp luôn hiện hữu. Truyền thống của dòng họ trở thành nhân tố cơ bản góp phần tạo nên truyền thống làng xã, truyền thống địa phương và dân tộc. Do vậy, văn hóa dòng họ còn là nhân tố nội sinh thúc đẩy sự phát triển văn hóa Việt Nam.

Điều cuối cùng cần nhấn mạnh đó là cho dù xu hướng hướng về cội nguồn có mặt hạn chế gì đi chăng nữa thì cũng mang tính nhân văn bởi văn hóa dòng họ ở một khía cạnh nào đó chính là di sản văn hóa phi vật thể. Nó được lưu giữ và tiếp nối qua các thế hệ, giúp các thế hệ người Việt sau này có được cái nhìn đầy đủ về cội nguồn dân tộc. Điều quan trọng là làm thế nào nhằm khai thác được tính nhân văn nền tảng để vừa bảo tồn và phát huy được những giá trị truyền thống lại vừa kết nối được với những giá trị hiện đại. ■

Chú thích

⁽¹⁾ Tháng 11 còn được gọi là tháng linh hôn - tháng dành để cầu nguyện cho các linh hồn trong luyệng ngục.

⁽²⁾ Giáo hội qua các Giáo phụ và các Công đồng Firenze (1439) và Công đồng Trento (1563) dạy rằng các linh hồn mắc tội nhẹ hoặc chưa đền tội đủ, thì phải trải qua sự thanh luyện trước khi vào Nước Chúa. Người thân và các con chiên có thể dâng lời cầu nguyện và dâng lễ hy sinh để giúp đỡ các linh hồn.

⁽³⁾ Người đại diện cho các phái, bái ở hai bên, do Hội đồng gia tộc bầu chọn và thường là những người am hiểu về nghi lễ.

⁽⁴⁾ Tế nữ được lựa chọn cẩn thận, phải là con gái đồng trinh (tức là con gái chưa chồng) tầm 15-17 tuổi và phải đẹp.

⁽⁵⁾ Lễ vật dâng trong ngày tế Tổ.

⁽⁶⁾ Chi trong năm không có ai mất.

⁽⁷⁾ Bản quy định chung của dòng họ, trong đó ghi rõ nguồn gốc của dòng họ, ngày tế Tổ.

⁽⁸⁾ Ghi thành tích học hành khoa bảng của các cá nhân ở nhiều thế hệ khác nhau.

⁽⁹⁾ Trình độ Tu sĩ ngang với Đại học.

⁽¹⁰⁾ Công thành lập làng.

⁽¹¹⁾ Bằng 1 suất thân nhân liệt sỹ.

Tài liệu trích dẫn

Báo cáo tình hình kinh tế xã hội năm 2015 của Ủy ban Nhân dân xã Quỳnh Yên. An-Phong Phan Văn Sâm (chủ biên). 2014. Lịch sử làng-xã Quỳnh Thanh. Tài liệu lưu hành nội bộ. Tác giả giữ bản quyền.

Lê Thị Ngọc Diệp. 2015. “Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên trong văn hoá gia đình, dòng họ người Việt”. Trong sách *Văn hoá gia đình dòng họ và gia phả Việt Nam*. Võ Văn Sen, Mạc Đường và đồng nghiệp (chủ biên). Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Mai Văn Hai, Ngô Thị Thanh Quý. 2012. Vai trò của mạng lưới họ hàng lấy cá nhân làm trung tâm trong hoạt động kinh tế ở nông thôn Việt Nam hiện nay. Bài tham gia hội thảo khoa học “Gia đình Việt Nam trong bối cảnh CNH-HĐH”.

Nguyễn Đức Truyền. 2003. *Kinh tế hộ gia đình và các quan hệ xã hội ở nông thôn đồng bằng sông Hồng trong thời kỳ đổi mới*. Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.

Nguyễn Thị Thu. 2011. “Các hình thức tương trợ ở nông thôn”. Trong sách: *Gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ trong chuyển đổi* (Nghiên cứu trường hợp tỉnh Hà Nam). Trịnh Duy Luân (chủ biên). Nxb. Khoa học Xã hội. Hà Nội.

Phan Đại Doãn. 2001. “Về dòng họ ở nông thôn hiện nay”. Việt Nam học - Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ nhất. Nxb. Thế giới. Hà Nội.

Phan Ngọc. 1998. *Bản sắc văn hóa Việt Nam*. Nxb. Văn hóa Thông tin. Hà Nội.

Trần Long. 2015. “Gia phả trong dòng họ người Việt”. Trong sách *Văn hoá gia đình dòng họ và gia phả Việt Nam*. Võ Văn Sen, Mạc Đường và đồng nghiệp (chủ biên). Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Trần Ngọc Khánh. 2015. “Góp phần khôi phục thiết chế văn hoá gia đình và dòng họ trong đời sống xã hội”. Trong sách *Văn hoá gia đình dòng họ và gia phả Việt Nam*. Võ Văn Sen, Mạc Đường và đồng nghiệp (chủ biên). Nxb. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Vũ Ngọc Khánh. 1997. “Dòng họ Việt Nam từ nguồn gốc đến vận mệnh”. Trong sách *Văn hoá các dòng họ ở Nghệ An* (Kỷ yếu hội thảo khoa học). Hội Văn nghệ Dân gian Nghệ An. Nxb. Nghệ An.

Vũ Văn Quân. 2002. “Những biến đổi của quan hệ dòng họ ở Ninh Hiệp”. Trong sách *Làng ở vùng chúa thổ sông Hồng: vấn đề còn bỏ ngỏ*. Philippe Papin, Olivier Tessier (chủ biên). Nxb. Lao động Xã hội. Hà Nội.